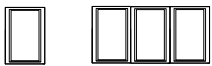
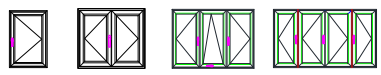
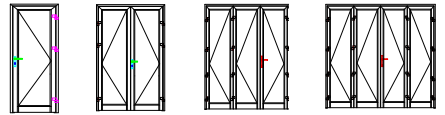
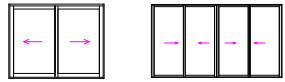
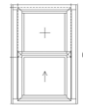
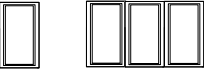
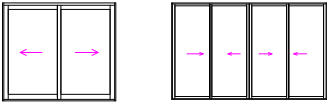
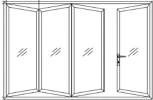
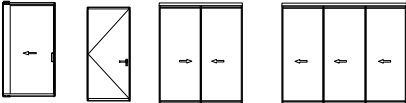
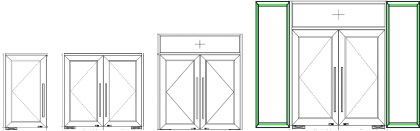
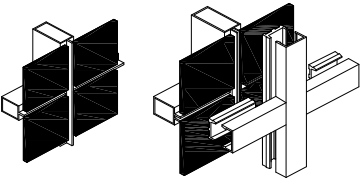
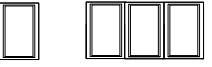
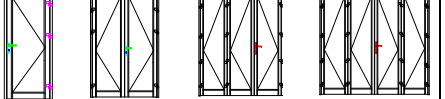




**BẢNG GIÁ THAM KHẢO CỬA NHÔM LUMAL**  
(kính dán an toàn 6.38mm cho cửa sổ - kính dán an toàn 8.38mm cho cửa đi)

| <b>HỆ CỬA MỞ QUAY- KHÔNG CẦU CÁCH NHIỆT (Đơn giá/1m2)</b> |                                               |           |           |                |           |           |                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|-----------|----------------|-----------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| TT                                                        | NỘI DUNG                                      | L55       | L65       | L70-Anode      | L75       | L122      | HÌNH MINH HOẠ                                                                         |
| 1                                                         | Vách kính cố định                             | 1,900,000 | 1,900,000 | 3,200,000      | 2,550,000 | 3,850,000 |    |
| 2                                                         | Cửa sổ mở quay / hất                          | 2,950,000 | 3,700,000 | 4,100,000      | 4,600,000 | 6,750,000 |    |
| 3                                                         | Cửa đi mở quay                                | 2,850,000 | 3,600,000 | 4,400,000      | 4,400,000 | 4,400,000 |    |
| <b>HỆ CỬA SỔ LÙA (Đơn giá/1m2)</b>                        |                                               |           |           |                |           |           |                                                                                       |
| TT                                                        | NỘI DUNG                                      | L66W      | L83W      | L83W-Lưới muỗi | L83HW     |           | HÌNH MINH HOẠ                                                                         |
| 1                                                         | Vách kính cố định                             | 1,900,000 | 1,900,000 | 2,600,000      | 2,600,000 |           |    |
| 2                                                         | Cửa sổ lùa Ray Inox<br>2 cánh/ 3 cánh/ 4 cánh | 2,750,000 | 2,850,000 | 3,100,000      |           |           |  |
| 3                                                         | Cửa sổ trượt lên                              |           |           |                | 4,150,000 |           |  |

| HỆ CỬA ĐI LÙA (Đơn giá/1m2)    |                                               |           |            |           |           |  |                                                                                       |
|--------------------------------|-----------------------------------------------|-----------|------------|-----------|-----------|--|---------------------------------------------------------------------------------------|
| TT                             | NỘI DUNG                                      | L96D      | L96D-3 RAY | L120D     | L180D     |  | HÌNH MINH HOẠ                                                                         |
| 1                              | Vách kính cố định                             | 2,250,000 | 2,650,000  | 3,050,000 | 3,450,000 |  |    |
| 2                              | Cửa đi lùa Ray Inox<br>2 cánh/ 3 cánh/ 4 cánh | 2,750,000 | 3,200,000  | 4,150,000 | 5,250,000 |  |    |
| HỆ CỬA XẾP TRƯỢT (Đơn giá/1m2) |                                               |           |            |           |           |  |                                                                                       |
| TT                             | NỘI DUNG                                      | LX68      | LX78       | LX80      |           |  | HÌNH MINH HOẠ                                                                         |
| 1                              | Cửa đi xếp trượt                              | 2,750,000 | 2,750,000  | 3,950,000 |           |  |    |
| HỆ CỬA LÙA SLIM (Đơn giá/1m2)  |                                               |           |            |           |           |  |                                                                                       |
| TT                             | NỘI DUNG                                      | L40S      | L40-1      | L40-2     | L40-3     |  | HÌNH MINH HOẠ                                                                         |
| 1                              | Cửa đi lùa Slim                               | 3,250,000 | 3,250,000  | 3,250,000 | 3,250,000 |  |    |
| HỆ CỬA ĐI CHÍNH (Đơn giá/1m2)  |                                               |           |            |           |           |  |                                                                                       |
| TT                             | NỘI DUNG                                      | L125G     | L140G      | L180G     |           |  | HÌNH MINH HOẠ                                                                         |
| 1                              | Vách kính cố định                             | 1,900,000 | 4,050,000  | 2,750,000 |           |  |  |
| 2                              | Cửa đi chính                                  | 2,900,000 | 4,850,000  | 4,250,000 |           |  |                                                                                       |

| HỆ VÁCH DỰNG (Đơn giá/1m2)                  |                      |           |           |            |            |                  |                                                                                     |
|---------------------------------------------|----------------------|-----------|-----------|------------|------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| TT                                          | NỘI DUNG             | LF52      | LF65      | LF65U      |            |                  | HÌNH MINH HOẠ                                                                       |
| 1                                           | Vách dựng            | 3,100,000 | 3,800,000 | 4,500,000  |            |                  |  |
| HỆ CỬA MỞ QUAY-CẦU CÁCH NHIỆT (Đơn giá/1m2) |                      |           |           |            |            |                  |                                                                                     |
| TT                                          | NỘI DUNG             | L70B      | L75B      | L75B-Anode | L80B       | L106WB-Lưới muối | HÌNH MINH HOẠ                                                                       |
| 1                                           | Vách kính cố định    | 4,500,000 | 4,800,000 | 5,200,000  | 6,350,000  | 6,100,000        |  |
| 2                                           | Cửa sổ mở quay / hất | 7,500,000 | 8,350,000 | 9,750,000  | 9,920,000  | 10,500,000       |  |
| 3                                           | Cửa đi mở quay       | 7,500,000 | 8,400,000 | 9,800,000  | 10,200,000 | 10,800,000       |  |

**Ghi chú:**

- Đơn giá trên là đơn giá hoàn thiện, chưa bao gồm VAT, đã bao gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt trong nội thành Hà Nội. Áp dụng cho các màu: Ghi đá ánh kim
- Đơn giá sẽ thay đổi điều chỉnh theo kích thước thực tế trên công trình
- Giá trị 1 bộ cửa(vnd) = {Đơn giá (vnd/m2) \*m2 cửa} + phụ kiện (vnd/bộ)
- Phụ kiện tính riêng tỷ theo lựa chọn của khách hàng.
- Kính sử dụng kính dán an toàn, kính cường lực, kính hộp, kính cân nhiệt tùy theo khách hàng.
- Vật tư khi lắp đặt: dùng 100% **vít Inox**, bản vít âm trong thanh nhôm, có lắp bịt lỗ vít
- Sử dụng máy thủy lực ép góc, ke vịnh cửa, ke Tomahok đảm bảo liên kết chắc chắn
- Sử dụng keo đi tường **Apollo, KCC, Dowcorning**,.... hoặc tương đương
- Sử dụng gioăng EPDM chất lượng cao